

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HSST**
Ngày 01/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hữu Thái**;
2. Bà **Lê Thị Hảo**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Hoàng Dương** – Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 18/7/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08/3/1993 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị nay là thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Tú L1; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: 0 ;

Tiền án: 06 (sáu)

- Ngày 08/7/2011, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Đ, Quảng Bình, đến tháng 4/2012 chấp hành xong;

- Ngày 30/7/2012, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”, thi hành án tại trại giam N1, Quảng Trị, đến tháng 10/2013 chấp hành xong;

- Ngày 30/5/2014, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam N1, Quảng Trị, đến tháng 6/2015 chấp hành xong;

- Ngày 25/01/2016, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam N1, Quảng Trị, đến ngày 09/01/2018 chấp hành xong;

- Ngày 23/11/2018, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 19/2018/HS-ST;

- Ngày 25/7/2019, bị TAND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST của TAND huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo Trần Văn L chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù giam, thi hành án tại trại giam N1, Quảng Trị, đến ngày 13/02/2025 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2008, bị Chủ tịch UBND xã V ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã/phường trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 18/6/2008 vì đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản và gây rối đánh nhau.

- Ngày 20/5/2011 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực V đến ngày 27/6/2025 trong lúc đang được trích xuất đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 thì có hành vi bỏ trốn và bị công an phát hiện, bắt giữ trong cùng ngày và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 164/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/6/2025 và Quyết định khởi tố bị can số 315/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/6/2025 đối với Trần Văn L về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Bị hại:

- Bà Hồ Thị M, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn R, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị nay là thôn R, xã B, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

- Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị nay là thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

- Ông Hồ Anh Q, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị nay là thôn V, xã C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

- Bà Hồ Thị T2, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị nay là khu phố B, xã C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 21/4/2025, Trần Văn L vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định vào buổi tối sẽ đột nhập vào bệnh viện Đ1 ở thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị lấy trộm điện thoại của người bệnh và bệnh nhân đang điều trị tại đây để đưa đi bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, L đi bộ

từ nhà mình ra đường nhựa liên xã rồi xin đi nhờ xe của một người không quen biết lên đường T, thị trấn H. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, L đi bộ vào bệnh viện Đ1. Khi vào bệnh viện, L đi vào đường cổng chính qua khoa cấp cứu, di chuyển đến K. Tại Khoa N, L thấy các phòng đầu tiên của tầng trệt có người đang còn thức, nên tiếp tục đi bộ đến khu vực cuối hành lang thì nhìn thấy có 02 phòng bệnh đối diện nhau (Buồng cách ly và buồng số 01) có bệnh nhân và một số người khác đã ngủ. Lúc này khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, L quan sát thấy dọc hành lang không có người nên dùng tay mở cửa buồng cách ly bên phải (theo hướng của L di chuyển từ khoa cấp cứu vào), rồi đi vào bên trong thấy ở trên 02 giường bệnh cuối phòng có người đang nằm ngủ, tại vị trí giường số 3, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu xanh của chị Hồ Thị M và tại vị trí giường số 4, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y12s2021, vỏ màu xanh của chị Hồ Thị T1. L tắt nguồn của cả 02 điện thoại rồi bỏ vào túi phía trước bên phải quần jeans đang mặc. Sau đó, ra khỏi phòng, đi qua buồng số 01 ở phía đối diện thấy ở trên trên 02 giường bệnh cạnh cửa ra vào phòng đều có người đang nằm ngủ, L tiến đến vị trí giường số 01 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ màu đen của anh Hồ Anh Q và đến vị trí giường số 02 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G vỏ màu xanh hồng của chị Hồ Thị T2. Sau đó ra khỏi phòng bấm tắt nguồn điện thoại và cất 02 điện thoại di động vừa lấy trộm được vào túi phía sau bên trái quần jeans rồi đi ra theo lối hành lang để ra cổng chính, khi đang đi bộ gần khoa cấp cứu thì L bị anh Hồ Anh Q đuổi theo, yêu cầu đứng lại. Thấy vậy, L chạy nhanh theo hướng ra phía sau bệnh viện rồi đi đến chỗ tường rào bằng bê tông bên trái của bệnh viện, trèo ra ngoài rồi đi bộ ra nghĩa địa Hồ X và nằm ngủ ở đây. Đến sáng ngày 22/4/2025, L phát hiện trong túi chỉ còn 03 điện thoại di động, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu xanh đã bị rơi mất, không rõ rơi ở đâu. L tiếp tục ở lại đây đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc. Tại thời điểm mời về làm việc, trong người L vẫn còn giữ 03 điện thoại nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 206/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- Điện thoại di động loại cảm ứng, đã qua sử dụng, hiệu S, tên kiểu thiết bị Galaxy A03, vỏ màu đen, số IMEI 1: 350538286218073, số IMEI 2: 3599923676218076, bên trong có chứa số thuê bao 0879226391, mua mới vào tháng 12/2022. Giá trị còn lại của tài sản là 800.000 đồng.

- Điện thoại di động loại cảm ứng, đã qua sử dụng, hiệu Vivo Y72 5G vỏ màu xanh hồng, số IMEI 1: 863206057464298, số IMEI 2: 863206057464280, bên trong có chứa số thuê bao 0981065900, mua mới vào ngày 05/5/2020. Giá trị còn lại của tài sản là 1.500.000 đồng.

- Điện thoại di động loại cảm ứng, đã qua sử dụng, hiệu S, tên kiểu thiết bị Galaxy A3, vỏ màu xanh, bên trong không chứa số thuê bao, mua mới vào tháng 6/2022. Giá trị còn lại của tài sản là 800.000 đồng;

- Điện thoại di động loại cảm ứng, đã qua sử dụng, hiệu Vivo Y72 s2021 vỏ màu xanh hồng, số IMEI 1: 865652057724090, số IMEI 2: 865652057724082, bên trong có chứa số thuê bao 0876647755, mua mới vào tháng 7/2021. Giá trị còn lại của tài sản là 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 04 điện thoại di động mà Trần Văn L trộm cắp tại thời điểm ngày 22/4/2025 có giá trị là 4.100.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã xử lý theo hình thức: Trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ Anh Q đổi với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ màu đen, chứa số thuê bao 0879226391; trao trả lại cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị T2 đổi với điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G, vỏ màu xanh hồng, chứa số thuê bao 0998065900; trao trả cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị T1 đổi với điện thoại di động hiệu Vivo Y12s2021, vỏ màu xanh, chứa số thuê bao 0876647755 theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-VPCQCSĐT ngày 29/4/2025 (BL 118 – 124); Không tìm thấy điện thoại di động hiệu S A3, vỏ màu xanh của chị Hồ Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Hồ Thị M số tiền 800.000 đồng là giá trị điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu xanh của chị M đã bị mất. Chị M đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì thêm. (BL 203 – 204)

Cáo trạng số 19/CT-VKSVL ngày 30/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị can Trần Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*” , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/4/2025.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh (nay là Viện kiểm sát nhân dân

khu vực 8, tỉnh Quảng Trị), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, sự vắng mặt của các bị hại không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến tội phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 22/4/2025, lợi dụng sự buông lỏng cảnh giác trong quản lý tài sản của người nhà bệnh nhân tại bệnh viện, Trần Văn L đã có hành vi đột nhập vào Khoa nhi Bệnh viện Đ1 và lén lút chiếm đoạt 04 điện thoại di động có tổng trị giá 4.100.000 đồng của các bà Hồ Thị T2, Hồ Thị T1, Hồ Thị M và ông Hồ Anh Q. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 06 tiền án, tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xem xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và đã cố ý phạm tội từ 05 lần trở lên về cùng tội “trộm cắp tài sản”, thời gian phạm tội liên tiếp nhau nhưng bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên không thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp”.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn L theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội; điều luật quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã thành niên, có đủ điều kiện và khả năng để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chỉ muốn thụ hưởng trên thành quả lao động của người khác nên dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn thực hiện bất chấp hậu quả. Bị cáo có nhân thân xấu, liên tục tái phạm sau thời gian ngắn chấp hành xong hình phạt tù. Trong quá trình tạm giam, bị cáo còn có hành vi trốn thoát khỏi sự quản lý, giám sát của người có trách

nhệm một cách trái phép. Qua đó đánh giá được bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, phớt lờ, xem nhẹ các quy định, nguyên tắc và chuẩn mực mà pháp luật đặt ra. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe để bị cáo nhận ra lỗi lầm, biết ăn năn, hối cải, đồng thời đảm bảo duy trì trật tự, kỷ cương và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; bị hại ông Hồ Anh Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không thỏa mãn điều kiện để áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ và trả lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt cho các chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thị T2, Hồ Thị T1 và ông Hồ Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; bà Hồ Thị M đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi hành vi trốn thoát khỏi sự quản lý, giám sát của người có trách nhiệm của bị cáo Trần Văn L đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xem xét khởi tố bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành Quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L **27 (hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn L 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8 – Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 – Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Phụng